

# Tiếp cận triết lý hiếu nghĩa ở Tây Nam bộ

Lê Văn Tùng(\*)

Nguyễn Việt Tiến(\*\*)

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến một số nét tính cách con người Tây Nam bộ, qua đó tìm hiểu sự hình thành và nội dung của triết lý hiếu nghĩa ở Tây Nam bộ trên phương diện các quan niệm tiêu biểu của nó, cụ thể: hiếu nghĩa thể hiện ở nhận thức về tình cảm tự nhiên của con người; về việc phụng dưỡng chăm sóc ông bà cha mẹ; về tu dưỡng đạo đức trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; về việc coi trọng chăm sóc giáo dục thế hệ mai sau; về bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa gia đình, làng xã và đất nước. Ngoài ra, bài viết cũng nêu lên ý nghĩa của triết lý hiếu nghĩa trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở Tây Nam bộ.

**Từ khóa:** Hiếu, Nghĩa, Tây Nam bộ, Triết lý hiếu nghĩa

Trải qua hơn 3 thế kỷ khai phá, xây dựng, bảo vệ và phát triển, nhiều thế hệ con người Tây Nam bộ đã từng bước xác lập được những quan niệm, giá trị nhân sinh mang tính triết lý phong phú nhưng cũng không kém phần sâu sắc, đặc trưng cho nền văn minh miệt vườn, một trong số đó là triết lý hiếu nghĩa. Triết lý này vừa được đúc kết dựa trên nền tảng tư tưởng phương Đông (Nho, Phật), vừa được rút ra từ thực tiễn khẩn hoang sôi động của bao lớp người qua diễn trình lịch sử. Chúng kết tạo và trở thành một trong những nội dung sinh hoạt của văn hóa tinh thần con người Tây Nam bộ. Thậm chí, chúng thấm thấu vào trong tôn chỉ của một số loại hình tôn giáo, như: Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương,

Phật giáo Nam Tông Khmer và các loại hình tín ngưỡng bản địa khác, rộng hơn nữa, chúng còn trở thành một thành phần của chủ kiến văn hóa bản địa trong tiếp cận, giao lưu, tiếp biến các tôn giáo, văn hóa ngoại vi khác. Trong bài viết này, triết lý hiếu nghĩa được hiểu là toàn bộ những quan điểm, quan niệm về tình cảm tự nhiên của con người; về đường hướng và cách thức con cháu phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ ông bà; về tu dưỡng đạo đức trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và đất nước; về việc coi trọng chăm sóc, giáo dục thế hệ mai sau; đồng thời, còn là cách đối nhân xử thế của con người trong việc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa gia đình, làng xã và đất nước.

## 1. Vài nét về đặc điểm và con người Tây Nam bộ gắn với triết lý hiếu nghĩa

Tiếp cận triết lý hiếu nghĩa ở Tây Nam bộ cần xác định rõ, bản thân các triết lý vốn là những cái tinh thần, chúng là những tư tưởng, những quan niệm được đúc kết từ

(\*) TS., Trường Đại học Đồng Tháp; Email: levantungdtuni@gmail.com

(\*\*) ThS., Trường Đại học Đồng Tháp; Email: nguyentiendhdt@gmail.com

thực tiễn đời sống, chúng cũng có thể được rút ra từ các học thuyết tư tưởng đã có, chúng tồn tại với tư cách là phương châm chỉ đạo nhận thức và hành động của con người ở một lĩnh vực, một phương diện của đời sống. Các triết lý cũng có thể toát ra các loại hình sinh hoạt vật chất, tinh thần, nghệ thuật, đạo đức, thẩm mỹ, thậm chí tín ngưỡng, tôn giáo và chúng mang hơi thở sinh động về đối tượng mà chúng phản ánh.

Từ trong chiều sâu của diễn trình tư tưởng triết học - tôn giáo, hiếu và nghĩa là những tư tưởng, phạm trù không mới, chúng được các học thuyết tư tưởng phương Đông đề cập từ xa xưa. Chẳng hạn, Khổng Tử (551-479 TCN.), người sáng lập Nho giáo, trong học thuyết chính trị xã hội đã xem hiếu là sự thể hiện thái độ và hành vi đối xử của con cái với cha mẹ. Còn nghĩa là hành động của con người phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội, không bận tâm đến lợi ích cá nhân, nghĩa thể hiện bốn phận và nghĩa vụ của con người đối với xã hội, hành nghĩa là thực hiện “kỷ sở bất dục vật thi ư nhân”. Khổng Tử nói: “Bậc quân tử làm việc cho đời không có việc gì người cố ý bỏ, hễ hợp nghĩa thì làm” (*Luận ngữ - Chu Hy*, Đoàn Trung Còn dịch, 2011: 107). Phật giáo cũng xem hiếu là nhận thức của con cái về công ơn của cha mẹ và người con phải đền đáp công ơn đó theo các nguyên tắc nhân bản xã hội, đồng thời, người con cũng hỗ trợ cho cha mẹ trong việc tu tập hướng đến sự giác ngộ và giải thoát. Các tư tưởng hiếu nghĩa này được nhiều thế hệ con người Tây Nam bộ mang theo trong quá trình khai khẩn vùng đất Tây Nam bộ. Chúng được bản địa hóa và tạc vào văn hóa, tín ngưỡng không dễ tách rời. Chúng tôi muốn nói đến các ảnh hưởng của các tư tưởng đó trong các tín ngưỡng, tôn

giáo bản địa Tây Nam bộ như Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Phật giáo Hòa Hảo, Phật giáo Nam Tông.v.v...

Có thể nói, sự hiện hữu của nền văn minh lúa nước, nền văn hóa Óc Eo trên một vùng đất có sự chung hòa của nhiều tộc người (Kinh, Hoa, Khmer, Chăm...) và nhiều tôn giáo (Tây Nam bộ được xem là hình ảnh thu nhỏ về tôn giáo của Việt Nam). Vị trí địa lý thuận lợi cho việc giao lưu văn hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới cùng sự phong phú của lực lượng những người khai hoang khiến con người nơi đây có cách ứng xử và tâm hồn khoáng đạt, lối sống mở, sẵn sàng nhập cuộc với cái mới, “Tứ hải giai huynh đệ”, “Trọng nghĩa khinh tài”. Những điều ấy đã tạo nên nét đặc thù cho tính cách và văn hóa của con người Tây Nam bộ. Đó là sự hiếu khách, mộc mạc, chân thành, bao dung, cởi mở, cần cù siêng năng nhưng không kém phần linh hoạt năng động sáng tạo và cả tính phóng khoáng như chính thiên nhiên Tây Nam bộ. Nhà khảo cứu Nam bộ nổi tiếng Sơn Nam (1926-2008) đã tóm lược các đức tính ấy trong một thuật ngữ khá đặc sắc “cá tính miền Nam” (Sơn Nam, 1985). Khi bàn về các tính cách văn hóa người Việt ở Nam bộ, nhà nghiên cứu văn hóa Trần Ngọc Thêm cũng nhấn mạnh tính chất sông nước, bao dung, năng động, trọng nghĩa và thiết thực của nhân dân vùng này (Trần Ngọc Thêm, 1996). Những tính cách này ảnh hưởng sâu đậm lên mọi phương diện của đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của nhân dân Tây Nam bộ, chúng cũng lắng đọng trong các triết lý, trong đó có triết lý hiếu nghĩa.

Tựu chung lại, về mặt thực tiễn, Tây Nam bộ là vùng đất đầy sôi động với các thế hệ người nhập cư sinh sống làm ăn, nhiều tầng lớp văn hóa kết chồng lên nhau, hòa

trộn, hỗn dung với nhau. Văn hóa, tính cách con người vùng này được hình thành trên nền tảng điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất, truyền thống dân tộc và sự tiếp biến văn hóa đó.

## 2. Một số nội dung cơ bản thể hiện triết lý hiếu nghĩa ở Tây Nam bộ

*Một là, hiếu nghĩa thể hiện ở nhận thức về mối quan hệ tình cảm tự nhiên của con cái đối với tổ tiên, ông bà, quê hương.* Về mối quan hệ tình cảm này, ở bất cứ vùng, miền nào cũng có thể nhận thấy, song do trong quá khứ, xuất xứ của các thế hệ mở mang vùng Tây Nam bộ đa phần là người xứ Thuận Quảng nên trong con người nơi đây luôn mang nỗi niềm riêng nhắc nhớ về tình cảm tự nhiên thiêng liêng, rung động, gắn bó gắn gũi với tiền nhân nhưng hiện thời xa cách. Nhận thức này cũng được tạc vào câu ca vọng cổ da diết, bi ai của khúc “Đạ cổ hoài lang”. Đến lượt thế hệ mình, quay về với thực tại, hiếu nghĩa là điều được mang ra thực hiện, chúng biến thành sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, đồng hành trong đời sống hiện thực, từ trong văn hóa gia đình, làng xã. Ở đây cũng thấy, tính phóng khoáng, tính mở trong văn hóa và tính cách, hiếu nghĩa ở Tây Nam bộ làm giảm đi tính chất quan phương như trong quan hệ của gia đình miền Bắc, thay vào đó là sự cởi mở, ông bà, cha mẹ sẵn sàng lắng nghe, thấu hiểu con cháu. Con cái luôn kính trọng, thấu hiểu công lao sinh thành dưỡng dục của ông bà, cha mẹ, để phần đầu đền đáp thâm ân đó. Tuy nhiên, nếu trong quá khứ, hiếu nghĩa chỉ đơn thuần là sự thiêng liêng và phục tùng thì ngày nay yếu tố này dần được gia cố thêm, tính thiêng liêng, sự gắn kết trong tình cảm hiếu nghĩa được nâng cao hơn. Người con có thể biểu lộ tình cảm bằng nhiều cách thức, khoảng cách giữa các thế

hệ trong gia đình được thu hẹp, tự do, chia sẻ và thấu hiểu liên thế hệ khá được coi trọng. Như vậy, hiếu nghĩa là tình cảm tự nhiên của con người, tạo nên tính đặc thù cho tính cách và văn hóa của con người vùng Tây Nam bộ với sự hiếu khách, bao dung, cởi mở, cần cù siêng năng nhưng không kém phần linh hoạt năng động sáng tạo. Hiếu nghĩa là một nhu cầu thiết yếu tự nhiên, thiết thực giống như câu nói của miệng của người Tây Nam bộ “Đói phải ăn, khát phải uống”.

*Hai là, hiếu nghĩa thể hiện ở nhận thức về phụng dưỡng, chăm sóc ông bà cha mẹ.* Nhận thức này thể hiện ở việc hăng hái, chủ động tham gia vào hoạt động sản xuất để có thu nhập ổn định, từ đó đảm bảo cho cha mẹ có nơi ở, ăn, mặc, đi lại hay khi cha mẹ ốm đau có điều kiện chăm sóc, người con phải đáp ứng nhu cầu hằng ngày của ông bà, cha mẹ mà không để họ làm lụng vất vả. Như vậy, hiểu biết về đền đáp công ơn không phải chỉ là nhắc nhớ, làm đám giỗ, mà chủ yếu phải là hành động báo đáp thiết thực. Do ảnh hưởng của quan niệm hiếu nghĩa ở Nho giáo, Phật giáo, hiếu nghĩa ở Tây Nam bộ bên cạnh việc chăm sóc đời sống vật chất, còn là việc chăm sóc, chia sẻ về đời sống văn hóa tinh thần với tấm lòng, cái tâm và sự thành kính, như câu nói răn dạy ứng xử ở đời và làm người thường thấy: “Hay khi ôn sảng bề cung dưỡng; Siêng thờ thần hôn việc hỏi han”, phải biết xây dựng một gia đình hạnh phúc nhằm tạo nên một không gian sống thoải mái cho ông bà, cha mẹ.

Ngày nay, nhiều người dân vùng Tây Nam bộ phải rời xa quê hương đến chốn thành thị để tham gia hoạt động sản xuất, hoặc có các cô gái lấy chồng ở nước ngoài. Do đó, những thế hệ trẻ nơi đây không có nhiều điều kiện để chăm sóc, phụng dưỡng

ông bà, cha mẹ. Nhưng đó không phải là trở ngại lớn. Nếu người con có lối sống tốt, làm việc lương thiện, thường xuyên liên lạc cũng như biết quan tâm đến ông bà, cha mẹ thì đó cũng là việc báo hiếu đến đáng sinh thành. Tuy nhiên, cũng có những người con chỉ chú cấp về vật chất nuôi dưỡng đáng sinh thành, cha mẹ phải sống trong sự cô đơn, lạnh lẽo, buồn tủi, thiếu sự quan tâm chăm sóc từ những người con của mình. Trong dân gian chúng ta bắt gặp không ít nỗi niềm chua xót này: “Không ăn thì ốm thì gầy, ăn thì nước mắt chan đầy bát cơm” hay “Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể, con nuôi cha mẹ con kể từng ngày”. Như vậy, có thể thấy rằng, hiếu nghĩa không đơn thuần là sự phụng dưỡng chăm sóc, vấn đề còn là lương tâm, bổn phận và văn hóa quan tâm.

*Ba là, hiếu nghĩa thể hiện ở nhận thức về việc tu dưỡng đạo đức nhân cách thành người có ích cho gia đình, xã hội và đất nước.* Thực hiện hiếu nghĩa không thể tách rời việc tu nhân hành nghĩa, tiến tới thấu hiểu đạo lý làm người và ở đời. Từ diễn trình lịch sử Tây Nam bộ cho thấy rằng, các thế hệ con người Tây Nam bộ đã rất đề cao việc noi gương, học hỏi những phẩm chất tốt đẹp của các thế hệ trước về tính cộng đồng hòa nhập với mọi người trong xã hội. Hiếu kính cha mẹ, tiền nhân chỉ còn là một thứ trang sức nếu như con cái không biết rèn luyện, tu dưỡng, thành đạt, mang hiếu nghĩa ra giúp mình và giúp đời. Điều đó được Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) đúc kết: “Hai chữ cương thường bằng cả nước, một câu trung hiếu dựng nên nhà” (Viện Triết học, 1994: 138). Ở ngoài Bắc, chúng ta cũng bắt gặp điều ấy trong lời dặn dò của Nguyễn Phi Khanh với con trai là Nguyễn Trãi, rằng: “Con là người có học, có tài, nên tìm cách rửa nhục cho nước và

trả thù cho cha như thế mới là hiếu, là trung, đâu cứ phải đi theo khóc lóc như đàn bà con gái mới là trung, là hiếu”. Đây là những bài học quý báu cho con cháu sau này tu dưỡng bản thân để thành người chí hiếu với gia đình và dân tộc.

Sự tu dưỡng đạo đức của cư dân vùng Tây Nam bộ giúp cho con người nơi đây có trách nhiệm hơn trong việc hiếu thuận với cha mẹ, mở rộng lòng yêu thương với tất cả mọi người. Hơn thế nữa, sự yêu thương ấy không chỉ giới hạn ở cha mẹ của bản thân mình, mà sự yêu thương ấy còn mở rộng cả với “cha mẹ người”, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Người kiên quyết cách mạng nhất lại là người đa tình chí hiếu nhất. Vì sao, nếu không làm cách mạng thì chẳng những bố mẹ mình mà hàng triệu bố mẹ người khác cũng bị đế quốc phong kiến dày vò. Mình không những cứu bố mẹ mình mà mình còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ của cả nước nữa” (Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 7, 2000: 60).

Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng việc tu dưỡng phẩm chất đạo đức, nhân cách để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và đất nước là nhu cầu thiết thân. Điều đó cần được nhân rộng và góp phần trong sự phát triển bền vững của vùng Tây Nam bộ nói riêng và cả nước nói chung.

*Bốn là, hiếu nghĩa thể hiện ở nhận thức về việc coi trọng, chăm sóc, giáo dục thế hệ mai sau.* Đây là nội dung thể hiện tính đặc thù của vùng Tây Nam bộ, sự đáp đền công ơn của người con không chỉ với ông bà, cha mẹ - những con người sống ở hiện tại, mà còn với thế hệ tương lai - những người sẽ quyết định sự hưng thịnh hay suy vong của một dân tộc. Vai trò của gia đình trong sự phát triển của các thế hệ sau là vô cùng quan trọng, điều này cũng được thấy trong công

trình so sánh phức hợp “Oedipus” Ấn Độ và Hy Lạp cổ, A. K. Ramanujan từng nhận định về “sự tồn tại khác biệt giữa cây đời phương Đông và cây đời phương Tây. Ở phương Tây, cây đời đứng thẳng, gốc cây là nền tảng gia đình, ngọn cây là con cái, luôn vươn mình lên tầm cao mới của thời đại. Trong khi đó, cây đời phương Đông theo kiểu hoàn toàn ngược lại, gốc là rễ bên trên, ngọn trút xuống, con cái luôn núp trong cái bóng của bố mẹ” (K. Ramanujan, “‘Oedipus’ Ấn Độ”, Phan Thu Hiền dịch, 2006). Do đó, cha mẹ giữ vai trò quyết định trong sự chăm sóc và giáo dục thế hệ mai sau. Sự chăm sóc, giáo dục ấy được thể hiện ở việc đảm bảo cho người con có ăn, có mặc, có ở, tạo điều kiện cho sự phát triển tốt về thể lực, đồng thời tạo môi trường an toàn, tự do, vui chơi, giải trí, học tập, lao động thuận lợi cho sự phát triển sức khỏe, tinh thần, trí tuệ và đạo đức cho thế hệ tương lai.

Năm là, hiếu nghĩa thể hiện ở nhận thức về việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa gia đình, làng xã và đất nước. Từ đặc thù văn hóa, trong quá khứ, cùng với phương thức tổ chức gia đình hạt nhân, cách tổ chức theo kiểu gia đình truyền thống với “tam đại đồng đường” và “tứ đại đồng đường” còn phổ biến. Phương thức này cùng với làng xã tọa lạc trên giồng đất dọc theo kênh rạch đã có tác dụng quan trọng trong xây dựng đời sống vật chất và sinh hoạt văn hóa tinh thần Tây Nam bộ. Và hiếu nghĩa còn thể hiện sinh động trong văn hóa tổ chức ấy. Trước hết là ở nhận thức về vị trí, vai trò của gia đình, làng xã, đất nước đối với ổn định và phát triển đời sống. Ở Tây Nam bộ, chúng ta bắt gặp sự đề cao tình nghĩa, sự gắn kết chặt chẽ, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau một cách tự nhiên, phóng khoáng, có nét khác với gia

đình, làng xã với tính độc lập nội tại ở miền Bắc. Do vậy, hiếu nghĩa cũng thể hiện khá sinh động trong sinh hoạt văn hóa hôn lễ, tân gia, đám giỗ, tang lễ, lễ hội; hiếu nghĩa thấm sâu vào sự nghiệp mưu sinh cộng đồng; hiếu nghĩa cũng đi vào tín điều răn dạy của các tôn giáo, tín ngưỡng bản địa Tây Nam bộ; hiếu nghĩa đi vào kháng chiến cứu nước, đi vào phát triển và hội nhập. Hiếu nghĩa còn là biểu hiện của tinh thần yêu nước và ý thức tự tôn dân tộc.

### 3. Kết luận

Như vậy, có thể thấy rằng, triết lý hiếu nghĩa với các nội dung đã trình bày ở trên có vai trò quan trọng trong nhận thức và ứng xử của người dân Tây Nam bộ. Hiếu nghĩa giúp cho con người nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về công ơn sinh thành dưỡng dục, về bổn phận, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với các thế hệ ở quá khứ, hiện tại và tương lai. Để rồi với những thăng trầm của sự nghiệp khai khẩn Nam bộ, hiếu nghĩa đã trở thành các đức tính lớn, thành hằng số được kỳ vọng trong ứng xử và làm người. Hiếu nghĩa đã trở thành nguyên lý nhân sinh của con người Tây Nam bộ, nó cũng chuyển hóa thành Đạo để tôn kính, thờ phụng, nương dựa, gửi gắm, dẫn dắt lẽ sống. Với nghĩa đó, hiếu nghĩa là chiếc gương để cá nhân, gia đình, xã hội và thời đại soi mình vào đây tu dưỡng, tạo dựng, hoàn thiện và phát triển.

Tây Nam bộ đang cùng cả nước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế với định hướng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Quá trình vận động của đời sống kinh tế-xã hội và văn hóa đang diễn ra cuộc đấu tranh đan xen giữa cái cũ và cái mới, nhiều giá trị truyền thống, trong đó có triết lý hiếu nghĩa đang thay đổi đáng kể theo thời gian trên cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực.

Sự phổ biến của lối sống công nghiệp, của tính hiện đại, của kinh tế thị trường và của toàn cầu hóa đã đưa lại những thay đổi rất căn bản. Trên phương diện hiểu nghĩa có thể thấy rằng, các chuyển biến đó đã mang lại điều kiện và cơ hội để chúng ta thể hiện hiểu nghĩa với tiền nhân, thể hiện và thực hành hiểu nghĩa với mình và với các thế hệ tương lai, hiểu nghĩa thật chặt con người, gắn kết xã hội bằng chất keo tự nhiên nhân văn, bồi dưỡng động lực tinh thần phấn đấu tiên tiến cho nhiều cá nhân, gia đình cả vùng nông thôn, thành thị trong khởi nghiệp, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, xây dựng ý thức thị dân văn minh, hình thành lối sống mới sáng tạo và có cội rễ. Tuy nhiên, nhiều hiện tượng xã hội liên quan đến vấn đề hiểu nghĩa hiện nay rất đáng lo ngại như: việc chỉ lấy các giá trị vật chất làm quy chiếu/làm vật ngang giá cho hiểu nghĩa, sự trỗi dậy của bệnh hình thức, bệnh trường giả hay chủ nghĩa phong kiến trong việc thực hành hiểu nghĩa, và cũng có cả việc cố chấp bám giữ những lễ thói lạc hậu, níu giữ hiểu nghĩa trong công thức của tâm lý sản xuất hàng hóa nhỏ, manh mún, thích ứng chậm nhịp với kinh tế thị trường và hội nhập, lười biếng, tự ti, cầu an, cam chịu nghèo khó. Nguy hiểm hơn là việc phục hồi hiểu nghĩa dưới hình thức tiêu cực biến

dạng, làm giổ kỵ linh đình, tốn kém, lãng phí, tổ chức tiệc tùng tràn lan làm tốn phí sức khỏe để làm việc, lao động, sử dụng rượu bia điều khiển phương tiện gây tai nạn giao thông, mất trật tự trị an; cha mẹ, anh em, làng xóm phát sinh bất hòa, tranh chấp, gây bức xúc cho cộng đồng.v.v... những biến dạng, tiêu cực đó cần sớm được tuyên truyền, uốn nắn, chỉnh sửa trong xây dựng đời sống văn hóa mới ở Tây Nam bộ hiện nay □

#### Tài liệu tham khảo

1. *Luận Ngữ - Chu Hy*, Đoàn Trung Còn dịch, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2011.
  2. *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
  3. Sơn Nam (1985), *Đồng bằng sông Cửu Long - nét sinh hoạt xưa*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
  4. K. Ramanujan, “‘Oedipus’ Ấn Độ”, Phan Thu Hiền dịch, Trong: *Khoa Ngữ văn và Báo chí, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thành phố Hồ Chí Minh (2006), Huyền thoại và Văn học*, Thành phố Hồ Chí Minh.
  5. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
  6. Viện Triết học (1994), *Nho giáo tại Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 
- (tiếp theo trang 56)
8. *Statistics*, <http://www.ndl.go.jp/en/aboutus/outline/numerically.html>, truy cập ngày 8/7/2017.
  9. Teygener, René (2001), *Preservation of Archives in Tropical Climates. An annotated bibliography*, <http://www.msu.ac.zw/elearning/material/1255939298preservation%20in%20Tropical%20climates.pdf>, truy cập ngày 5/7/2017.
  10. *Thư viện Quốc hội Mỹ*, <http://www.bachkhoatrithuc.vn/encyclopedia/163-123-633386826145937500/Nhung-Thu-vien-noi-tieng-thegioi/Thu-vien-quoc-hoi-My.htm>